

Số: 2502/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tín ngưỡng,  
tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1772/TTr-SNV ngày 19/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập

nhật quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2024 và thay thế các thủ tục hành chính được công bố tại mục V phần A, mục II phần B, mục II phần C, mục I phần D của Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP; Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC – VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP, CD ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC4. 

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**



## Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG***(Kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (19 TTHC)**

| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                   | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                          | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 1  | 1.012672                 | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh               | 40 ngày             | 20 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 2  | 1.012664                 | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 3  | 1.012661                 | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập,                                         | 40 ngày             | 20 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết       | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;                                                                                               |

| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                   | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                 |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                          | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                |
|    |                          | hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                     |                     |                           |                                    |                      |                          | quả                        | -Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                                      |
| 4  | 1.012659                 | Thủ tục đăng ký tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 5  | 1.012658                 | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam                           | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 6  | 1.012648                 | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một                          | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày                                                          |



| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                                                   | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
|    |                          | tỉnh                                                                                                                                              |                     |                           |                                    |                      |                          |                            | 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                                                                        |
| 7  | 1.012646                 | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 8  | 1.012645                 | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                    | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 9  | 1.012644                 | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                                 | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-                    |

| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                                | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                                                                               |
|    |                          |                                                                                                                                |                     |                           |                                    |                      |                          |                            | BNV ngày 10/7/2024.                                                                                                                                                                           |
| 10 | 1.012641                 | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh           | 40 ngày             | 20 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |
| 11 | 1.012639                 | Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương                     | 34 ngày             | 11 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |
| 12 | 1.012637                 | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | 34 ngày             | 11 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |



| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                 |
|----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                                                                                                               | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                |
| 13 | 1.012635                 | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức                                                                   | Không quy định      | Không quy định            | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 14 | 1.012634                 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP | Không quy định      | Không quy định            | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 15 | 1.012642                 | Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                                                                                           | Không quy định      | Không quy định            | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-                    |

| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                                         | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                                                                               |
|    |                          |                                                                                                                                         |                     |                           |                                    |                      |                          |                            | BNV ngày 10/7/2024.                                                                                                                                                                           |
| 16 | 1.012657                 | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam         | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |
| 17 | 1.012656                 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |
| 18 | 1.012653                 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác  | 20 ngày             | 10 ngày                   | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |



| TT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời hạn giải quyết |                           | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |                                                                                                                    | Sở Nội vụ           | Ủy ban nhân dân thành phố |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                                                                               |
| 19 | 1.012651                 | Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam | Không quy định      | Không quy định            | Sở Nội vụ                          | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023</li> <li>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.</li> </ul> |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ (21 TTHC)

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                 |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 1   | 1.012620                 | Thủ tục thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành                                                                                                 | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 2   | 1.012619                 | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 3   | 1.012617                 | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                     | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 4   | 1.012615                 | Thủ tục thông báo danh mục                                                                                                                                      | Không               | Sở                                      | Không                | Toàn                     | Nộp hồ sơ                  | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                                     |



| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                 |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                    |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                |
|     |                          | hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh                                                      | quy định            | Nội vụ                                  |                      | trình                    | và trả kết quả             | 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                             |
| 5   | 1.012613                 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh                   | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 6   | 1.012608                 | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                                             |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 7   | 1.012607                 | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | 30 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 8   | 1.012606                 | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                                         | 30 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 9   | 1.012605                 | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                            | 30 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và Trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 10  | 1.012632                 | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                                                       | 60 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP                                                               |



| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                     |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
|     |                          |                                                                                                                                                     |                     |                                         |                      |                          |                            | ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                                                                   |
| 11  | 1.012631                 | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo  | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 12  | 1.012630                 | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo     | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 13  | 1.012629                 | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 20 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                   |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 14  | 1.012628                 | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh      | 20 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 15  | 1.012626                 | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo          | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 16  | 1.012625                 | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |



| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 17  | 1.012624                 | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 18  | 1.012622                 | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                   | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 19  | 1.012621                 | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo                        | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                                         |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 20  | 1.012616                 | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 30 ngày             | Sở Nội vụ                               | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 21  | 1.012604                 | Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Không quy định      | Sở Nội vụ                               | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |



**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (08 TTHC)**

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                            |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 1   | 1.012603                 | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo                                                                 | Không quy định      | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 2   | 1.012600                 | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện                                          | Không quy định      | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 3   | 1.012599                 | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện | 25 ngày             | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 4   | 1.012598                 | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện                                                                                                                                | 25 ngày             | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 5   | 1.012596                 | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện                                                                                                                   | 25 ngày             | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 6   | 1.012593                 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Không quy định      | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |



| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                                |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 7   | 1.012602                 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện         | Không quy định      | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 8   | 1.012601                 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | Không quy định      | UBND cấp huyện                     | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |

## C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (10 TTHC)

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                                              |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                 |
| 1   | 1.012579                 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Không quy định      | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 2   | 1.012580                 | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                     | Không quy định      | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 3   | 1.012582                 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác                                           | 20 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>- Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 4   | 1.012584                 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã                                          | 20 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023                                               |



| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                       | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                                                                              |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                               |
|     |                          |                                                                                                              |                     |                                    |                      |                          |                            | -Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                                                                                     |
| 5   | 1.012585                 | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)                       | 15 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 6   | 1.012586                 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | Không quy định      | UBND cấp xã                        | Không                | Một phần                 | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 7   | 1.012588                 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã         | Không quy định      | UBND cấp xã                        | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 8   | 1.012590                 | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)                                                        | 20 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP                                                              |

| STT | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết | Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện TTHC |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |                                                       |                     |                                    |                      | Dịch vụ công trực tuyến  | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                               |
|     |                          |                                                       |                     |                                    |                      |                          |                            | ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024.                                                                  |
| 9   | 1.012592                 | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)         | 15 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |
| 10  | 1.012591                 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã) | 15 ngày             | UBND cấp xã                        | Không                | Toàn trình               | Nộp hồ sơ và trả kết quả   | - Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016;<br>-Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023<br>-Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024. |